

Bản án số: 590/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 18/10/2018
V/v “Tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lại Thị Thu Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Thanh Hương
2. Ông Nguyễn Thanh Bình

Thư ký phiên Tòa: Bà Trần Thị Thu Hiền, Thư ký Tòa án nhân dân Quận 11.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 tham gia phiên tòa: Trương Võ Thùy Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 11 xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 365/2018/HNGĐ-ST ngày 04 tháng 7 năm 2018 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử 107a/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 9 năm 2018, Quyết định hoãn phiên tòa số 85/2018/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 9 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Kim C ; sinh năm 1987; địa chỉ: 58 đường C, Phường M, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh (có đơn xin vắng mặt).
2. Bị đơn: Ông Trần Mai K ; sinh năm 1985; địa chỉ: 58 đường C, Phường M, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh (có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 19/6/2018, bản tự khai và các biên bản khác trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn – Bà Nguyễn Thị Kim C trình bày:

Bà và ông Trần Mai K tự nguyện sống chung, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phan Rí Thành, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận theo Giấy chứng nhận kết hôn số 85/11, Quyền số 01/11 ngày 22/08/2011.

Thời gian đầu chung sống, bà C và ông K sống hạnh phúc; tuy nhiên trong những năm gần đây, ông K và bà C phát sinh nhiều mâu thuẫn trong cuộc sống, gia đình, công việc và vấn đề con cái. Từ khi kết hôn đến nay do ông K không chăm lo cuộc sống gia đình nên một mình bà C gánh vác về kinh tế, mặt khác những mâu thuẫn xung đột với gia đình chồng và sau rất nhiều lần chữa chạy thuốc thang để có con chung nhưng không mang lại kết quả đã dẫn tới cả hai

bên cảm thấy mệt mỏi. Khoảng cuối năm 2017 ông K không đi làm mà chỉ phụ bà C việc trong gia đình, sự tranh cãi về tiền bạc ngày càng tăng và dẫn đến sự xúc phạm lẫn nhau làm cho mâu thuẫn ngày càng gay gắt. Mặc dù đã nhiều lần cố gắng hòa giải nhưng không thành, nay nhận thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng quá trầm trọng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu kéo dài cuộc hôn nhân chỉ làm tổn thương lẫn nhau nên bà C làm đơn khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết cho bà C được ly hôn với ông Trần Mai K .

- Về con chung: Không có.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

Theo bản tự khai và biên bản hòa giải ngày 07/9/2018 ông K – bị đơn trình bày:

Ông K và bà Nguyễn Thị Kim C chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn đúng như bà C trình bày. Trong quá trình chung sống, hai bên không tránh khỏi phát sinh mâu thuẫn; Về kinh tế: do công việc những năm gần đây công việc không thuận lợi nên dẫn đến việc mâu thuẫn trong gia đình; Bà C không hòa hợp với gia đình chồng. Từ đó dẫn đến việc tình cảm vợ chồng rạn nứt. Mặc dù vợ chồng đã nhiều lần cố gắng hàn gắn nhưng không thành, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, không tìm được tiếng nói chung. Tuy nhiên, ông K vẫn còn tình cảm với bà C và muốn hàn gắn nhưng bà C vẫn kiên quyết ly hôn.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay: Nguyên đơn, bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật và về nội dung giải quyết vụ án như sau: Trong quá trình giải quyết vụ kiện và tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Nguyên đơn, chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự, bị đơn không chấp hành nhưng đã được Tòa án thực hiện thủ tục tố tụng đạt hợp lệ, quyền và lợi ích hợp pháp được đảm bảo. Về nội dung đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn - bà Nguyễn Thị Kim C được ly hôn với ông Trần Mai K .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Bà Nguyễn Thị Kim C khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Trần Mai K , đây là loại tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Đồng thời, ông K hiện đang cư trú trên địa bàn Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh; do đó, theo quy định tại Điểm a Khoản 1

Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về việc xét xử vắng mặt nguyên đơn bị đơn: Ngày 17/10/2018 nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, ngày 07/9/2018 bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Khoản 2 Điều 227 và Khoản 1, Khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[3] Về các yêu cầu của đương sự:

Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 85/11, quyển số 01/11, đăng ký ngày 22/08/2011 tại Ủy ban nhân dân xã Phan Rí Thành, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận, thì có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Kim C và ông Trần Mai K là hợp pháp, được pháp luật công nhận.

Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn giữa bà C và ông K phát sinh từ mâu thuẫn trong cuộc sống, gia đình, công việc và vấn đề con cái. Trong khi bản thân bà C đã chịu đựng hy sinh làm lụng để lo kinh tế cho cả gia đình thì ông K không phụ giúp, sự tranh cãi về tiền bạc ngày càng tăng và dẫn đến sự xúc phạm lẫn nhau làm cho mâu thuẫn ngày càng gay gắt, mặt khác những mâu thuẫn xung đột với gia đình chồng và sau rất nhiều lần chữa chạy thuốc thang để có con chung nhưng không mang lại kết quả đã dẫn tới cả hai bên cảm thấy mệt mỏi. Do những tranh cãi xung đột liên tục xảy ra nên từ ngày 14/6/2018 bà C đã dọn ra ở riêng. Bà C xác định tình cảm vợ chồng không còn và kiên quyết xin ly hôn để cả hai được giải thoát, riêng ông K không đồng ý ly hôn, mặc dù muốn hàn gắn nhưng vẫn không có hành động cụ thể do hai bên vẫn không thể nói chuyện được với nhau. Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng vẫn không mang lại kết quả. Ông K thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn, ông và bà C không tìm được tiếng nói chung với nhau.

Hội đồng xét xử nhận thấy tình cảm vợ chồng là yếu tố cơ bản của hôn nhân và phải dựa trên cơ sở tự nguyện của cả hai bên. Xét thấy bà C và ông K mặc dù có chung sống với nhau nhưng thực tế không có sự quan tâm chăm sóc và chia sẻ, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Kim C được ly hôn ông Trần Mai K.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà C và ông K xác nhận không có.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị Kim C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình là 300.000 đồng.

[4] Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là hoàn toàn có cơ sở chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 220, Điều 227, Điều 228 và 273 của Bộ Luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình 2014

Căn cứ Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Kim C ;

Bà Nguyễn Thị Kim C được ly hôn với ông Trần Mai K (Giấy chứng nhận kết hôn số 85/11, quyền số 01/11, đăng ký ngày 22/08/2011 tại Ủy ban nhân dân xã Phan Rí Thành, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận).

2. Về con chung: Không có.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự xác định không có. Bà Nguyễn Thị Kim C và ông Trần Mai K được quyền khởi kiện giải quyết về tài sản khi có yêu cầu.

4. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Kim C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí bà C đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2016/0008959 ngày 29/6/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

5. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hoặc niêm yết theo quy định của pháp luật.

6. Các quyền và nghĩa vụ thi hành án dân sự của các đương sự được thực hiện tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

7. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TANDTP. HCM;
- VKSND Quận 11;
- Chi cục THADS Quận 11;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(ĐÃ KÝ)**

- Các đương sự;
- UBND xã Phan Rí Thành, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

Lại Thị Thu Thủy